

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGÀNH ĐÀO TẠO: SƯ PHẠM TIẾNG ANH
(ENGLISH LANGUAGE PEDAGOGY)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** TIẾNG LÀO 2 **Mã số:** 1620662
- Số tín chỉ:** 02
- Trình độ:** Dành cho sinh viên năm thứ I
- Người lập:** NGUYỄN TÚC

Kon Tum, tháng 1 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGÀNH ĐÀO TẠO: SƯ PHẠM TIẾNG ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tiếng Lào 2 (LAOS 2)
- Trình độ: cho sinh viên năm thứ I, học kì II
- Mã học phần: 1620662 Số tín chỉ: 02
- **Yêu cầu của học phần:** Học phần bắt buộc
- **Các học phần tiên quyết:** Tiếng Lào 1.
- Các yêu cầu khác đối với học phần: Không
- **Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:**
 - Giờ lên lớp:**
 - + Lý thuyết: 30 giờ/2 tín chỉ
 - Giờ chuẩn bị cá nhân:** 60 giờ/2 tín chỉ
 - + Hoạt động theo nhóm: 30
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 30
 - Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Tổ tiếng Anh

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Kiến thức:

- + Nhận diện được các hình thức biểu thị về thời gian của hành động: hiện tại, quá khứ và tương lai trong tiếng Lào.
- + Trình bày được cách tạo thành các dạng câu : khẳng định, nghi vấn, phủ định
- + Phân biệt được các tiền tố tạo danh từ, loại từ (cái , con, chiếc...), các từ biểu đạt sự thúc giục .
- + Sử dụng đúng từ ngữ trong giao tiếp.

2.2. Kỹ năng:

- Vận dụng được kiến thức về các nguyên tắc ghép âm để phát âm chính xác.
- Có kỹ năng sử dụng từ ngữ đúng để giao tiếp.

2.3. Thái độ:

- Có ý thức tự rèn luyện để có năng lực giao tiếp trong giai đoạn đầu.

2. Mục tiêu của học phần

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này gồm 4 đơn vị bài học.

- + Nêu được các khái niệm biểu thị về thời gian của hành động: hiện tại, quá khứ và tương lai trong tiếng Lào.
- + Cách tạo thành câu nghi vấn.
- + Danh từ : các tiền tố tạo danh từ
- + Loại từ (cái , con, chiếc)

- + Các từ biểu đạt sự thúc giục
- + Phân biệt được sự khác nhau giữa các âm có hình thái kí tự gần giống nhau.
- + Sử dụng đúng từ ngữ trong giao tiếp.

4. Nội dung chi tiết học phần

Bài 5: *Thời gian, mùa màng và khí hậu*

g;]kF]tf6 gg]tvkdkf

- Từ và thành ngữ
- Bài đối thoại
- Thực hành
- Ngữ pháp
 - + Các từ biểu thị về thời gian của hành động: (hiện tại, quá khứ, tương lai)
 - + Số thứ tự

Bài 6: *Nhà hàng*

Ihkovksko

- Từ và thành ngữ
- Bài đối thoại
- Thực hành
- Ngữ pháp:
 - + Câu hỏi “Có/Không”
 - + Các đại từ nghi vấn (ai?/cái gì?/ ở đâu?/ cái nào?)
 - + Cách so sánh
 - + Từ đệm
 - + Số đếm đến hàng triệu

Bài 7: *Cửa hàng*

Ihko7hk

- Từ và thành ngữ
- Bài đối thoại
- Thực hành
- Ngữ pháp
 - + Danh từ : các tiền tố tạo danh từ
 - + Loại từ (cái , con, chiếc)
 - + Các từ biểu đạt sự thúc giục

Bài 8: *Chợ*

8ts]kf

- Từ và thành ngữ
- Bài đối thoại
- Thực hành
- Ngữ pháp
 - + Cách dùng các từ “Cần, muốn, thích, nên “
 - + Giống đực/ Giống cái

+ Từ chỉ biểu cảm

5. Học liệu

5.1. Học liệu bắt buộc

1) Bunlot sengsulin. (2008) - TIẾNG LÀO CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI
(**rk]k]k;c[[g]aj']afle]a[7qo8jk'xtgmf** Tập I). Vientian
(hiện có tại GV Nguyễn Túc)

5.2. Học liệu tham khảo

2) SengfaHolanouphab – (1998) - TIẾNG LÀO GIAO TIẾP CƠ BẢN
(hiện có tại GV Nguyễn Túc)

4) *Trang Web:* [https://www.google.com.vn/search?](https://www.google.com.vn/search?source=hp&ei=6h_uW8hjivzxBfnggZAI&q=seasite+lao+language&oq=seasite+lao&gs_l=psy-)

[source=hp&ei=6h_uW8hjivzxBfnggZAI&q=seasite+lao+language&oq=seasite+lao&gs_l=psy-](https://www.google.com.vn/search?source=hp&ei=6h_uW8hjivzxBfnggZAI&q=seasite+lao+language&oq=seasite+lao&gs_l=psy-)

6. Hình thức tổ chức dạy - học

Lịch trình dạy - học (thiết kế cho cả tiến trình 15 tuần)

Thời gian	Nội dung	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	Yêu cầu SV chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
Tuần 1	Bài 5: Thời gian, mùa màng và khí hậu g;]kF]tf6 gg]tvkdkf - Từ và thành ngữ	2			1	- Đọc học liệu (1), trang 26. Tìm hiểu, tập phát âm các từ ngữ về thời gian, mùa và khí hậu	
Tuần 2	Bài 5: (Cont.) Thời gian, mùa màng và khí hậu g;]kF]tf6 gg]tvkdkf - Từ và thành ngữ	1			2	- Đọc học liệu (1), trang 27. Tìm hiểu, tập phát âm các từ ngữ về thời gian, mùa và khí hậu	
Tuần 3	Bài 5: (Cont.) - Bài đối thoại - Thực hành	1			2	- Đọc học liệu (1), trang 28-29 - Tập đọc nội dung bài hội thoại, tìm hiểu nội dung bài khóa - Tự đọc, tìm hiểu các yêu cầu phần thực hành và tiến hành xử lý các nội dung thực hành.	
Tuần	Bài 5: (Cont.)				1	- Đọc học liệu (1), trang	

4	<ul style="list-style-type: none"> - Bài đối thoại - Thực hành 	1			29	<ul style="list-style-type: none"> - Tập đọc nội dung bài hội thoại, tìm hiểu nội dung bài khóa. - Tập phát âm phần từ vựng, bài đối thoại nhiều lần - tìm hiểu nội dung giao tiếp - Tự đọc, tìm hiểu các yêu cầu phần thực hành và tiến hành xử lý các nội dung thực hành.
Tuần 5	<p>Bài 5: (Cont.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngữ pháp + Các từ biểu thị về thời gian của hành động: (hiện tại, quá khứ, tương lai) + Số thứ tự 	1		2	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc học liệu (1), trang 31 - Xử dụng từ điển để tra các thuật ngữ, các từ biểu thị về thời gian của hành động: (hiện tại, quá khứ, tương lai) + Số thứ tự 	
Tuần 6	<p>Bài 6: Nhà hàng</p> <p>Ihkovksko</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ và thành ngữ 	1		2	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc học liệu (1), trang 32 Tìm hiểu, tập phát âm các từ ngữ về thức ăn, nhà hàng - tìm hiểu nội dung giao tiếp 	
Tuần 7	<p>Bài 6: (Cont.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài đối thoại - Thực hành <p>THI GIỮA KÌ -</p> <p>dkod;fdk</p> <p>g7uj'dk'rkdIPo</p>	1	1	1	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc học liệu (1), trang 34-35 - Tập đọc nội dung bài hội thoại, tìm hiểu nội dung bài khóa. - Tập phát âm phần từ vựng, bài đối thoại nhiều lần - tìm hiểu nội dung giao tiếp - Tự đọc, tìm hiểu các yêu cầu phần thực hành và tiến hành xử lý các nội dung thực hành 	
Tuần 8	<p>Bài 6: (Cont.)</p> <p>Nhà hàng</p> <p>Ihkovksko</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài đối thoại - Thực hành 	1		2	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc học liệu (1), trang 35 - Tập đọc nội dung bài hội thoại, tìm hiểu nội dung bài khóa. - Tập phát âm phần từ vựng, bài đối thoại nhiều lần - tìm hiểu nội dung giao 	

						tiếp - Tự đọc, tìm hiểu các yêu cầu phần thực hành và tiến hành xử lý các nội dung thực hành	
Tuần 9	Bài 6: (Cont.) - Ngữ pháp Các đại từ nghi vấn Dạng so sánh của tính từ	1			1	- Đọc học liệu (1), trang 37-38. - Tìm hiểu các ví dụ minh họa	
Tuần 10	Bài 7: Cửa hàng Ihko7hk - Từ và thành ngữ	1			2	- Đọc học liệu (1), trang 40-41. Tìm hiểu, tập phát âm các từ ngữ về thực phẩm, nhà hàng	
Tuần 11	Bài 7: (Cont.) - Bài đối thoại - Thực hành	1			2	- Đọc học liệu (1), trang 40-42 - Tập đọc nội dung bài hội thoại, tìm hiểu nội dung bài khóa - Tự đọc, tìm hiểu các yêu cầu phần thực hành và tiến hành xử lý các nội dung thực hành.	
Tuần 12	Bài 7: (Cont.) - Ngữ pháp + Danh từ : các tiền tố tạo danh từ + Loại từ (cái , con, chiếc) + Các từ biểu đạt sự thúc giục	1			1	- Đọc học liệu (1), trang 37-38. - Tìm hiểu các ví dụ minh họa + Danh từ : các tiền tố tạo danh từ + Loại từ (cái , con, chiếc) + Các từ biểu đạt sự thúc giục	
Tuần 13	Bài 8: Chợ 8ts]kf - Từ và thành ngữ	1			2	- Đọc học liệu (1), trang 45 Tập nghe nội dung ghi âm các mục từ vựng ,bài đối thoại - Tập phát âm phân từ vựng, bài đối thoại nhiều lần - tìm hiểu nghĩa nội dung	

						giao tiếp	
Tuần 14	Bài 8: (Cont.) - Bài đối thoại - Thực hành	1			1	- Đọc học liệu (1), trang 46-47. Tập nghe nội dung ghi âm các bài đối thoại - Tập phát âm phần từ vựng, bài đối thoại nhiều lần - tìm hiểu nội dung giao tiếp	
Tuần 15	Bài 8: (Cont.) Ngữ pháp + Cách dùng các từ “Cần, muốn, thích, nên “ + Giống đực/ Giống cái + Từ chỉ biểu cảm BÀI KIỂM TRA [qfd;fdkmu	1 1			2	- Đọc học liệu (1), trang 49-50 - tìm hiểu nghĩa của từ, cách dùng các từ “cần, muốn, thích, nên “ + Giống đực/ Giống cái + Từ chỉ biểu cảm	
<i>Số tiết thực dạy</i>		18			24		
<i>Số tiết quy đổi</i>					42		

7. Chính sách đối với học phần và những yêu cầu khác của giảng viên

- Nhiệm vụ của người học: chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập, hoàn thành nhiệm vụ trên lớp, tham gia thi giữa học phần đầy đủ (sinh viên vắng thi giữa học phần không có lý do chính đáng nhận điểm 0 cho cột điểm này).

- Điều kiện thi kết thúc học phần: sinh viên tham dự đủ số tiết của các học phần theo quy định (ít nhất 80%), có đầy đủ các cột điểm thường xuyên và thi giữa học phần.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

8.1. Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Trọng số : 30%

- 1 cột điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập (hệ số 1)

- 1 cột điểm thi giữa học phần (hệ số 2); hình thức: trắc nghiệm và tự luận; thời gian: 50 phút.

8.2. Đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận: Trọng số: 10%

- Tham gia học tập trên lớp: Lên lớp chuyên cần.

- Phần tự học: Chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận, hoàn thành tốt nhiệm vụ mà giảng viên giao.

8.3. Thi kết thúc học phần: Trọng số: 60%; hình thức: Trắc nghiệm và tự luận; thời gian: 60 phút

8.4. Lịch trình kiểm tra giữa kỳ, thi cuối kỳ, thi lần 2

- Kiểm tra giữa kỳ: Tuần thứ 7

- Thi cuối kỳ: Sau tuần thứ 15

- Thi lần 2: Sau tuần thứ 20

9. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: Nguyễn Túc Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân

Địa điểm làm việc: VP TT Tin học-Ngoại ngữ

Địa chỉ liên hệ: 20 Lê Quý đôn - Thăng lợi , Kon Tum

Điện thoại: 097 5859 665 E-mail: ntuc17@yahoo.com

Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy các môn kỹ năng thực hành tiếng .

Các hướng nghiên cứu tương lai: Tiếp tục nghiên cứu phương pháp giảng dạy các môn kỹ năng thực hành tiếng.

Kon Tum, ngày 2 tháng 1 năm 2019

Phòng NCKH & HTQT

Người lập

Nguyễn Túc

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG